

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG
TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 157/2024/HS-ST

Ngày: 30-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn; Ông Vũ Văn Chương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngà - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2024/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2024/QĐXX-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐ-HPT ngày 16-5-2024, đối với bị cáo:

Vũ Đức C (**Tên gọi khác: Không**), sinh năm 1981 tại tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký thường trú: Số D đường Đ, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;住所: Số A Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Cha Vũ Xuân T, sinh năm: 1948 và mẹ Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1950; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh chị em; Vợ Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm: 1985, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm cư trú số 128/LC – Đ1 ngày 15-12-2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố V. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo là: Ông Đỗ Thành T1 – Luật sư – Đoàn luật sư tỉnh B. (Có mặt)

Bị hại: Huỳnh Đức D, sinh năm: 1991 (Đã chết).

Địa chỉ: thôn C, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là: Chị Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 30 tháng 09 năm 2023, Vũ Đức C điều khiển xe ô tô biển số 72C-027.19 lưu thông trên đường B theo hướng đi từ vòng xoay dầu khí về bệnh viện V, khi đi đến khu vực G và hẻm D đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 59L1-574.64 do anh Huỳnh Đức D điều khiển, lưu thông từ hẻm S đường B về đường L. Hậu quả: anh D tử vong tại bệnh viện B ngày 03-10-2023, hai xe hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại khu vực G và hẻm D đường B, phường N, thành phố V. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường bằng phẳng trải bê tông nhựa. Đường 2/9 là đường hai chiều có dải phân cách phân chia hai phần chiều đường xe chạy riêng biệt. Ở mỗi phần chiều đường có lớp dải phân cách phân chia phần đường dành cho xe ô tô với phần đường dành cho xe mô tô, xe máy. Tại phần đường dành cho xe ô tô có kẻ vạch sơn, chia các làn đường xe chạy có bề rộng tính từ dải phân cách giữa đường lần lượt là 3,9m – 3,4m – 4m.

- Chọn mép lề bên trái của dải phân cách phân chia phần đường dành cho xe ô tô với phần đường dành cho xe mô tô, xe máy của Đường B hướng từ vòng xoay dầu khí và bệnh viện V làm lề chuẩn và chọn trụ điện chiếu sáng số 79 làm điểm mốc để đo các số liệu.

- Mô tả hệ thống báo hiệu đường bộ: Tại hẻm D Đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; khi đến giao lộ bên lề phải đường có lắp đặt biển báo số W208 “Giao nhau với đường ưu tiên” và biển báo số R122 “Dừng lại”. Trên phần đường dành cho xe ô tô hướng từ vòng xoay dầu khí, khi đến gần khu vực giao lộ tại dải phân cách bên phải có lắp đặt biển báo “Chú ý quan sát” và đèn chớp.

- Mô tả hiện trường, phương tiện, dấu vết:

+ Vị trí xe mô tô biển số 59L1 – 574.64: sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô ngã nghiêng bên phải trên phần đường dành cho xe ô tô theo hướng từ vòng xoay dầu khí về bệnh viện V. Đầu xe hướng về dải phân cách phân chia chiều đường, đuôi xe hướng về dải phân cách phân chia phần đường dành cho xe ô tô và phần đường dành cho xe mô tô, xe máy. Từ tâm trục bánh trước đo đến lề chuẩn là 4,4m; từ tâm trục bánh sau đo đến lề chuẩn là 3,2m.

+ Vị trí xe ô tô biển kiểm soát 72C – 027.19: sau khi xảy ra tai nạn, xe ô tô đỗ trên phần đường dành cho xe ô tô hướng từ vòng xoay dầu khí về bệnh viện V. Đầu xe hướng về bệnh viện V, đuôi xe hướng về vòng xoay dầu khí. Từ tâm đầu trục bánh trước bên phải đo đến lề chuẩn là 2,7m; từ tâm đầu trục bánh trước bên trái đo đến tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 59L1 – 574.64 là 1m.

+ Vị trí vết phanh thứ nhất: Vết liên nét màu đen có chiều hướng từ hướng vòng xoay dầu khí về bệnh viện V. Từ điểm đầu đo đến lề chuẩn là 5,2m; đo đến điểm cuối là 2,2m; từ điểm cuối đo đến lề chuẩn là 5m.

+ Vị trí vết cày: Vết cày để lại trên mặt đường là vết lõm đứt nét có chiều hướng từ vòng xoay dầu khí về bệnh viện V và kết thúc tại bộ phận chân xe mô tô biển số 59L1 – 574.64. Từ điểm đầu đo đến lề chuẩn là 5,8m; đo đến bộ phận chân xe mô tô 59L1 – 574.64 là 26,6m.

+ Vị trí vết phanh thứ hai: vết liền nét màu đen cùng chiều hướng với vết phanh thứ nhất. Từ điểm đầu đo đến lề chuẩn là 6,55m; đo đến điểm cuối là 3,2m. Từ điểm cuối đo đến lề chuẩn là 6,3m.

+ Sau khi khám nghiệm dấu vết trên hiện trường và dấu vết trên các phương tiện. Điểm va chạm được xác định nằm trên phần đường dành cho xe ô tô của đường 2/9 hướng từ vòng xoay dầu khí về bệnh viện V. Từ điểm va chạm đo đến lề chuẩn là 5,8m; đo đến điểm mốc là 22m; đo đến tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 72C – 027.19 là 23m; đo đến bộ phận chân của xe mô tô biển số 59L1 – 574.64 là 27,5m; đo đến điểm đầu vết phanh thứ nhất là 2,5m; đo đến điểm đầu vết phanh thứ hai là 1,5m; đo đến điểm đầu vết cày là 1,5m. (Bút lục điều tra số 28-37)

* Kết luận giám định pháp y về tử thi số 375/KLGĐTT-PC09 ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Phòng K, Công an tỉnh B đối với tử thi Huỳnh Đức D kết luận:

- Các kết quả chính:

+ Kết quả khám nghiệm: Tụ - chảy máu dưới da đầu vùng Chẩm trái – Đỉnh – Thái dương trái, kích thước 16cm x 12cm. Tụ máu dưới da đầu trán trái, kích thước 3cm x 2cm. Tụ máu trong cơ thái dương trái. Màng cứng não phù nề, sung huyết. Chảy - tụ máu dưới màng cứng não toàn bộ hai bán cầu đại não, dày đặc ở thùy trán phải. Toàn bộ não phù.

+ Kết quả giám định, xét nghiệm khác: Không.

- Kết luận:

+ Kết luận nguyên nhân chết: Huỳnh Đức D chết do Chấn thương sọ não.

+ Kết luận khác: Vật tác động gây tử vong là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng đầu cơ thể nạn nhân theo chiều từ sau ra trước, chệch từ trái qua phải. (Bút lục điều tra số 71)

* Kết luận giám định dấu vết cơ học số 295/KL- KTHS – DVCH ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Phòng K, Công an tỉnh B kết luận:

- Vị trí va chạm và chiều dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 72C – 027.19 và xe mô tô biển số 59L1 – 574.64:

+ Dấu vết biến dạng, trượt xước mất sơn màu xanh tại cản trước, ở xe ô tô biển số 72C – 027.19, có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải (ảnh 5, 7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết vỡ phía sau vỏ động cơ, trượt xước mất sơn màu trắng, trượt xước bám dính chất màu xanh (dạng sơn), ở xe mô tô biển số 59L1 – 574.64, có chiều từ trái sang phải, từ sau ra trước (ảnh 6, 8 trong bản ảnh giám định).

+ Dấu vết biến dạng, trượt xước mất sơn màu xanh và bám dính chất màu nâu đỏ (dạng gỉ sét) tại ốp bảo vệ đầu xe, bên trái, ở xe ô tô biển số 72C – 027.19, có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải (ảnh 5, 9 trong bản ảnh giám định) phù hợp

với dấu vết trượt xước mặt cao su, trượt xước mặt gỉ sét và bám dính chất màu xanh (dạng sơn) tại đầu tay cầm lái, bên trái, ở xe mô tô biển số 59L1 – 574.64, có chiều từ ngoài vào tâm trục tay lái (ảnh 6, 10 trong bản ảnh giám định). (Bút lục điều tra số 76, 77)

* Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do:

- Anh Huỳnh Đức D điều khiển xe mô tô biển số 59L1 – 574.64, đi từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên đã không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên gây tai nạn giao thông, đã vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ *"Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới"*. Tuy nhiên hậu quả xảy ra cho chính anh D.

- Anh Vũ Đức C điều khiển xe ô tô biển số 72C – 027.19 khi tới khu vực giao nhau đã không chấp hành chỉ dẫn của biển cảnh báo nguy hiểm “chú ý quan sát và đèn chớp vàng” tại khu vực giao lộ không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn, gây tai nạn giao thông là vi phạm khoản 1 Điều 5 thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-08-2019 của Bộ G vận tải *"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường"* vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ *"Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ"*. Hậu quả làm anh Huỳnh Đức D tử vong. Hành vi của Vũ Đức C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã thu giữ:

- Thu giữ của Vũ Văn C1: 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát: 72C – 027.19, số khung: RNHKCB27T7C012473, số máy: K3000SKIA.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 003366 của Phòng C2, Công an tỉnh B đối với xe ô tô biển kiểm soát: 72C – 027.19, số khung: RNHKCB27T7C012473, số máy: K3000SKIA. Chủ xe là Võ Thị Phương T3 (sinh năm: 1969; trú tại: Tổ C, ấp T, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DA 5642167 đối với xe ô tô biển kiểm soát: 72C – 027.19, số khung: RNHKCB27T7C012473, số máy: K3000SKIA. Có hiệu lực hết ngày 14-12-2023.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: AD22/1105575 đối với xe ô tô biển kiểm soát: 72C – 027.19, số khung: RNHKCB27T7C012473, số máy: K3000SKIA. Thời hạn bảo hiểm từ ngày 20-9-2023 đến 20/9/2024.

Bà T3 cho biết, năm 2020 bà đã bán xe này cho một người đàn ông hiện bà không nhớ nhân thân lai lịch. (bút lục điều tra số 87)

Thu giữ của anh Huỳnh Đức D: 01 (một) xe mô tô kiểm soát 59L1 – 574.64, số máy: JF27E 1451601, số khung: BY512767 do anh Nguyễn Văn Đ là chủ xe. Anh Đ cho biết anh đã bán xe này vào năm 2020 cho một người đàn ông qua bạn bè giới thiệu, anh nghe nói ở thành phố V, anh không biết rõ nhân thân lai lịch (bút lục điều tra số 86)

Ngày 09-01-2024 và ngày 05-3-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản và giấy tờ trên cho Vũ Đức C (bút lục điều tra số 49) và chị Nguyễn Thị Hồng T2 là vợ anh Huỳnh Đức D (bút lục điều tra số 56).

Thu giữ của Vũ Đức C 01 (một) giấy phép lái xe số: 790184051085, hạng D, có giá trị đến ngày 11/4/2028 do Bộ G cấp ngày 11/4/2023, mang tên Vũ Đức C. Hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của anh Huỳnh Đức D là chị Nguyễn Thị Hồng T2 là vợ anh D đã nhận tiền bồi thường khắc phục hậu quả, đồng thời làm đơn bãi nại đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C (Bút lục điều tra từ 85).

Cáo trạng số 100/CT-VKSTPVT ngày 26-3-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, truy tố bị cáo Vũ Đức C về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đức C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (bị hại có lỗi một phần và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo), Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đức C từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về vật chứng đề nghị trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo C.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo C về tội danh “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, do đó đồng ý với đề xuất của Viện kiểm sát áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo C có bố mẹ đều được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và có một phần lỗi của bị hại từ đó đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-20218 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo C được hưởng án treo để hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, tai nạn xảy ra ngoài mong muốn của cả bị cáo cũng như bị hại, bị cáo xin lỗi bị hại, gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để có thể trở thành một công dân tốt, lao động cống hiến giúp gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, bản ảnh hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Biên bản ghi nhận dấu vết trên thân thể người bị nạn, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 30 tháng 09 năm 2023, anh C điều khiển xe ô tô biển số 72C – 027.19 khi tới khu vực giao nhau đã không chấp hành chỉ dẫn của biển cảnh báo nguy hiểm “chú ý quan sát và đèn chớp vàng” tại khu vực giao lộ không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn, gây tai nạn giao thông là vi phạm khoản 1 Điều 5 thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải “*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường*” vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ “*Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ*”. Bị hại anh Huỳnh Đức D điều khiển xe mô tô biển số 59L1 – 574.64, đi từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên đã không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên gây tai nạn giao thông, đã vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ “*Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới*”. Hậu quả anh Huỳnh Đức D tử vong tại bệnh viện B ngày 03-10-2023.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Làm

chết người” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường nhằm khắc phục hậu quả đã gây ra cho gia đình bị hại số tiền 95.359.097đồng, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, vụ tai nạn xảy ra có một phần lỗi của người bị hại khi tham gia giao thông và bố mẹ bị cáo C được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, bị cáo C được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại và gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ngày 09-01-2024 và ngày 05-3-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản và giấy tờ trên cho Vũ Đức C và chị Nguyễn Thị Hồng T2 là vợ anh Huỳnh Đức D. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe số: 790184051085, hạng D, có giá trị đến ngày 11/4/2028 do Bộ G cấp ngày 11-4-2023, mang tên Vũ Đức C cho bị cáo C.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Vũ Đức C** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt:

Bị cáo Vũ Đức C 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30-5-2024).

Giao bị cáo Vũ Đức C cho Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

(Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự; Nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của Bản án theo quy định của Bộ Luật hình sự.)

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe số: 790184051085, hạng D, có giá trị đến ngày 11-4-2028 do Bộ G cấp ngày 11-4-2023, mang tên Vũ Đức C cho bị cáo C.

Hiện đang lưu hồ sơ vụ án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Vũ Đức C phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo; Bị hại.
- UBND Phường 10, Tp. VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Phụng